

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2018/HNGĐ-ST

Ngày 30-10-2018

V/v ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Thê

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Luyện

Ông Nguyễn Tất Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên
tòa:*** Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 142/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12/10/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc L – sinh năm 1976

Tên gọi khác: Lai

Địa chỉ: Xóm 5, xã ĐS, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Hoàng Duy L – sinh năm 1976

Nơi cư trú: Xóm 5, xã ĐS, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 03/7/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L trình bày giữa

nguyên đơn và bị đơn anh Hoàng Duy L đăng ký kết hôn ngày 24/11/1999 tại UBND xã ĐS, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau bình thường cho đến năm 2008 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị L phát hiện anh L có quan hệ bất chính với một người phụ nữ khác, sống chung với người phụ nữ đó như là vợ chồng và có con với người phụ nữ đó. Mâu thuẫn kéo dài đến năm 2011 thì vợ chồng sống ly thân, cắt đứt mọi liên hệ. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị L đã yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Ly hôn bị đơn anh Hoàng Duy L;

- Con chung: có 02 con chung là Hoàng Thị Diễm Q, sinh ngày 11/6/2000 và Hoàng Quỳnh A, sinh ngày 24/12/2008. Chị L yêu cầu được nuôi con chung Hoàng Quỳnh A, không yêu cầu anh Lg cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Diễm Q đã trưởng thành nên chị L không có yêu cầu gì nhưng cam kết sẽ tiếp tục chu cấp cho cháu Q học xong Đại học. Sau khi ly hôn, chị L sẽ cùng các con chuyển về quê ngoại tại huyện QL để sinh sống.

- Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ tài sản chung: vợ chồng không nợ cá nhân, tổ chức nào và nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Hoàng Duy L không có mặt nên Tòa án không thu thập được lời khai của anh L. Tòa án đã làm việc, thu thập lời khai của bố đẻ anh L là ông Hoàng Văn T. Theo ông T thì gia đình cũng biết việc vợ chồng anh L - chị L có mâu thuẫn với nhau và đã ly thân còn anh L cũng đã xây dựng hạnh phúc mới. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân thì chị L có gửi các con chung cho vợ chồng ông bà chăm sóc, chị L có gửi tiền đều đặn hàng tháng cho ông bà nuôi cháu. Nay, chị L yêu cầu ly hôn anh L, ông bà không có ý kiến gì, chỉ mong anh chị suy nghĩ kỹ vì từ trước đến nay ông bà luôn đối xử tốt với vợ chồng anh chị.

Cháu Hoàng Quỳnh A có nguyện vọng được ở với mẹ. Cháu Hoàng Thị Diễm Q cho rằng mình đã tự lập nên không đề nghị bố mẹ có nghĩa vụ tiếp tục nuôi dưỡng cháu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các nghĩa vụ tố tụng.

- Về nội dung: đề nghị áp dụng điều 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình: giải quyết cho chị Nguyễn Thị Ngọc L được ly hôn với anh Hoàng Duy L; giao con chung Hoàng Quỳnh A cho chị L trực tiếp nuôi, không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con cho anh L; không giải quyết chia tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung; nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] . Về tố tụng:

Đây là vụ án có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa thành niên khi ly hôn nên Tòa án tiến hành thu thập ý kiến của UBND xã ĐS, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An về nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp là phù hợp với quy định tại khoản 3 điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành Thông báo thụ lý vụ án, triệu tập bị đơn nhiều lần hợp lệ đến các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xét chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Hoàng Duy L đăng ký kết hôn ngày 24/11/1999 tại UBND xã ĐS, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại điều 5, điều 6, điều 7, điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986. Như vậy hôn nhân hợp pháp.

Chị L trình bày quá trình chung sống, anh L đã thể hiện là một người chồng không chung thủy. Mặc dù không thu thập được lời khai của anh L nhưng do hai vợ chồng đã ly thân một thời gian dài (từ tháng năm 2011 đến nay), ông T (bố đẻ của anh L) cũng xác nhận anh L đã xây dựng hạnh phúc mới. Như vậy, anh L và chị L đã vi phạm nghĩa vụ sống chung, thương yêu, chăm sóc, quan tâm giúp đỡ nhau theo quy định tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở để khẳng định, hôn nhân giữa chị L và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc L ly hôn anh Hoàng Duy L.

Về con chung: Có 02 con chung là Hoàng Thị Diễm Q, sinh ngày 11/6/2000 và Hoàng Quỳnh A, sinh ngày 24/12/2008. Cháu Hoàng Thị Diễm Q nay đã trưởng thành, chị L không có yêu cầu gì và việc chị L cam kết chu cấp cho cháu Q học hết đại học là hành vi pháp lý đơn phương của chị L, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Q nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với cháu Hoàng Quỳnh A, chị L có yêu cầu được trực tiếp nuôi và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Xét: nguyện vọng nuôi

con của chị L là chính đáng và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Quỳnh A nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Quỳnh A cho chị L nuôi. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: chị L không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa không có kiến nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình

Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

- Cho chị Nguyễn Thị Ngọc L ly hôn anh Hoàng Duy L;

- Về con chung: giao con chung Hoàng Quỳnh A, sinh ngày 24/12/2008 cho chị Nguyễn Thị Ngọc L trực tiếp nuôi. Không giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh L lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh L.

Chị L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: không giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004138 ngày 04/7/2018 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- UBND xã ĐS;
- CCTHADS huyện Đô Lương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Hồng Thể